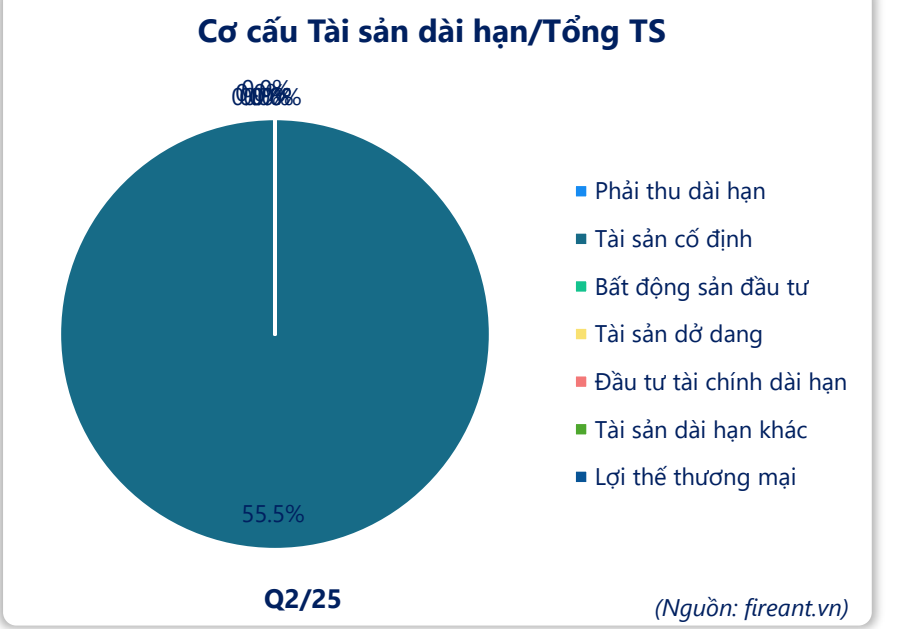
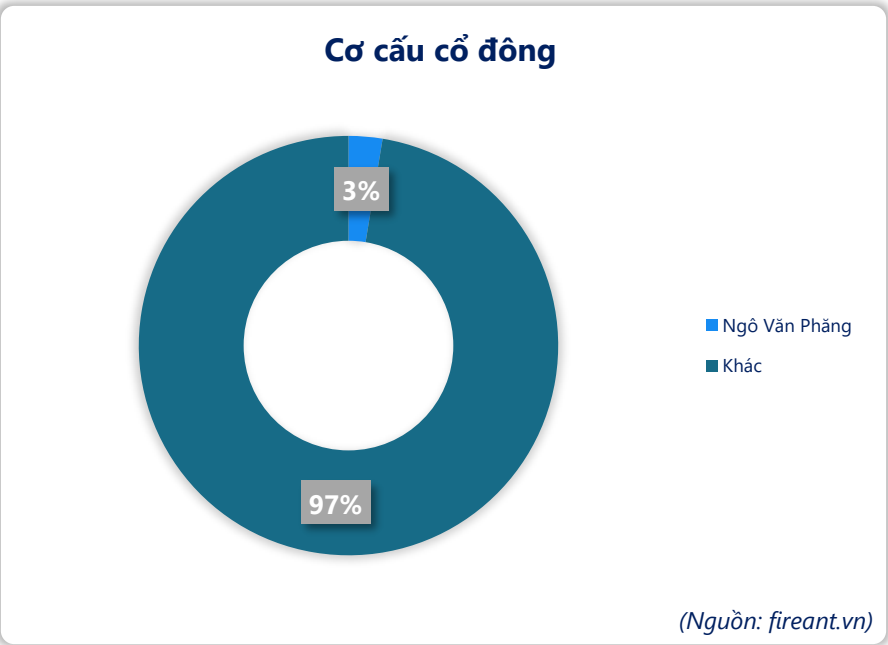
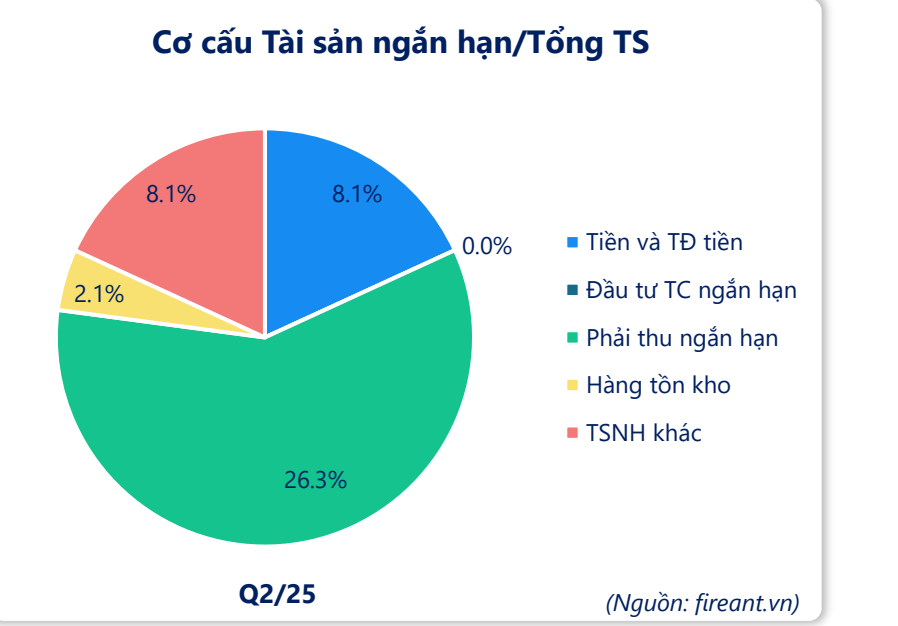
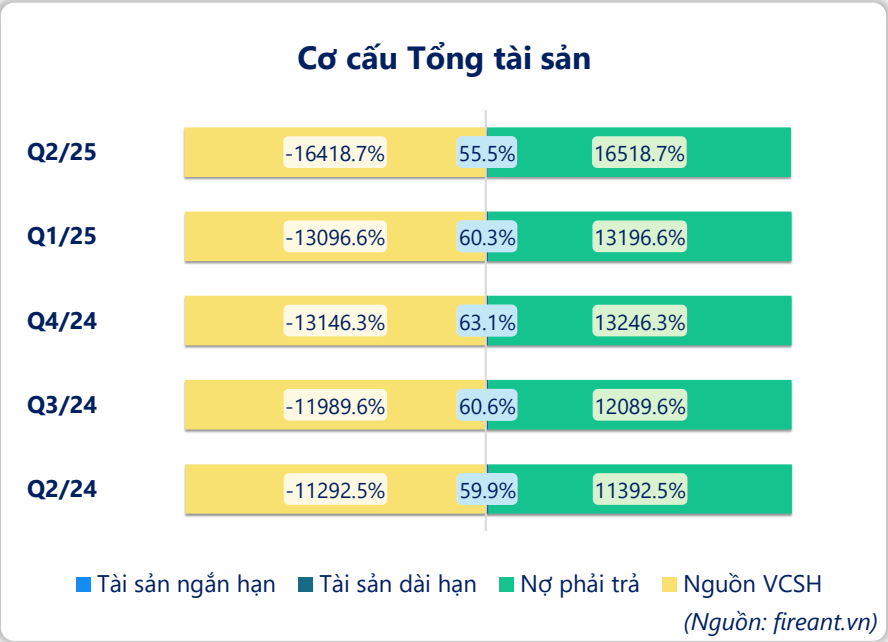
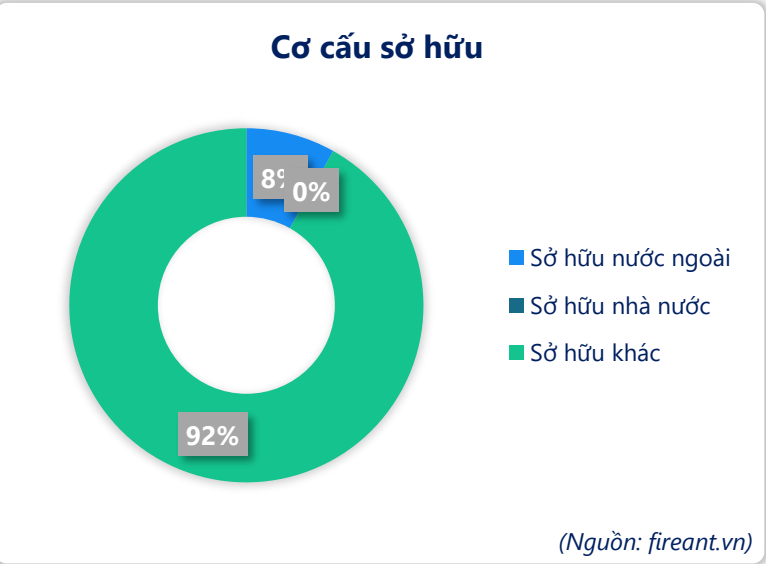
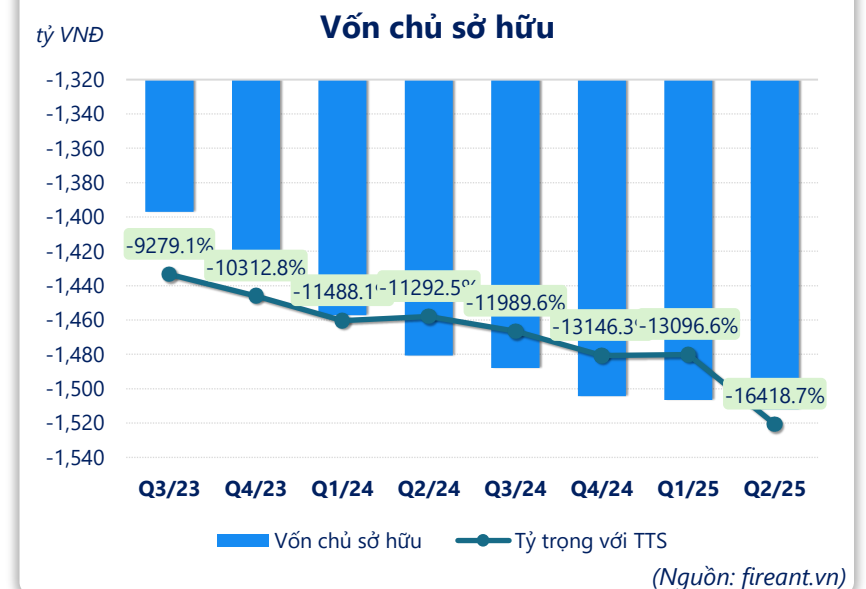
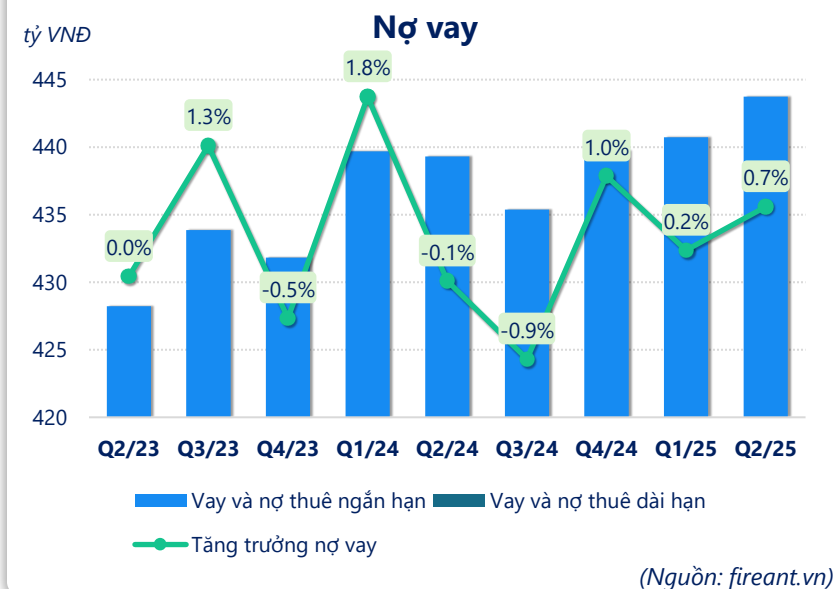
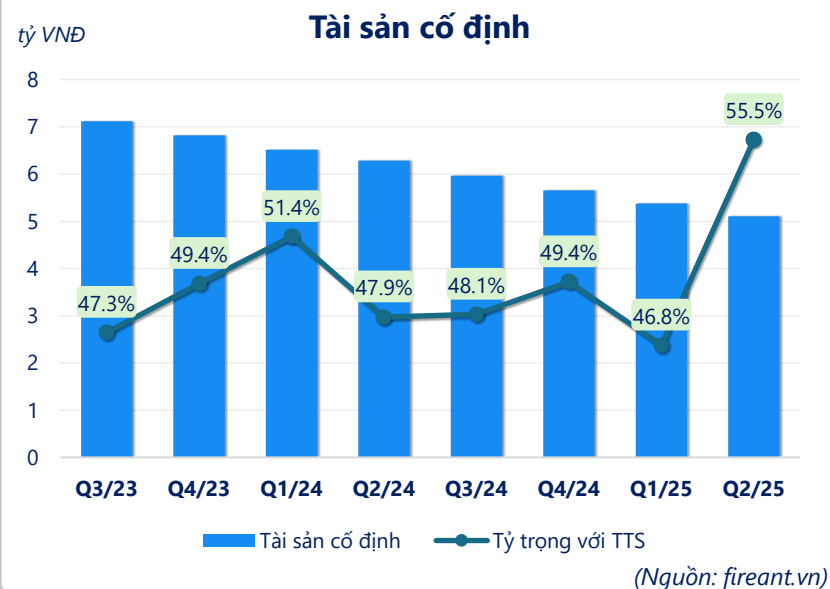
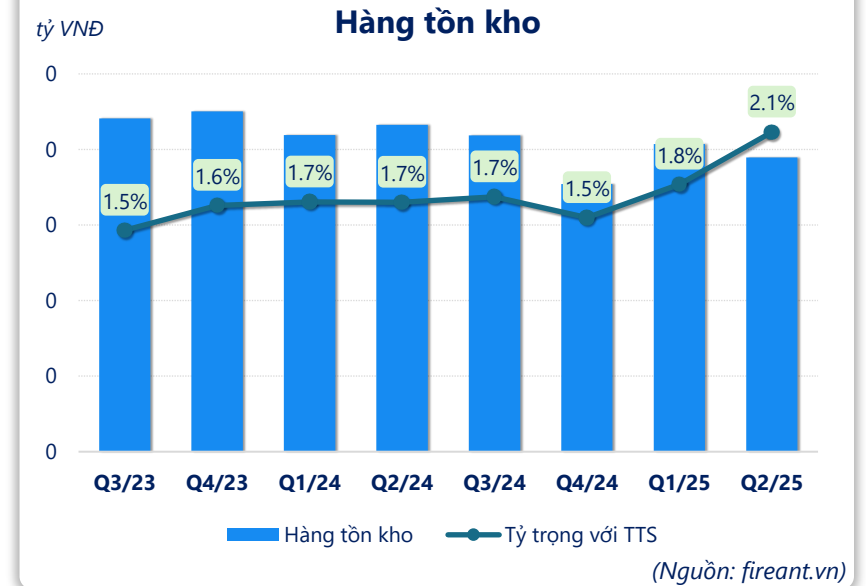
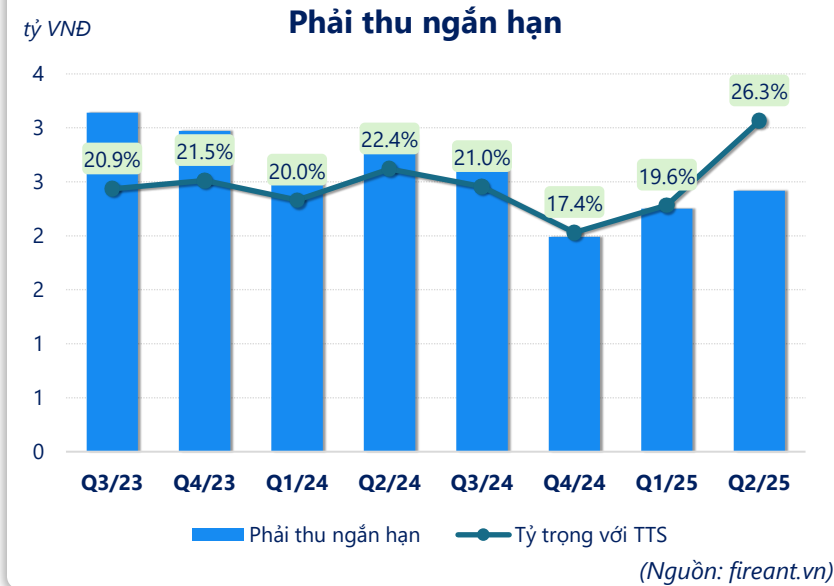
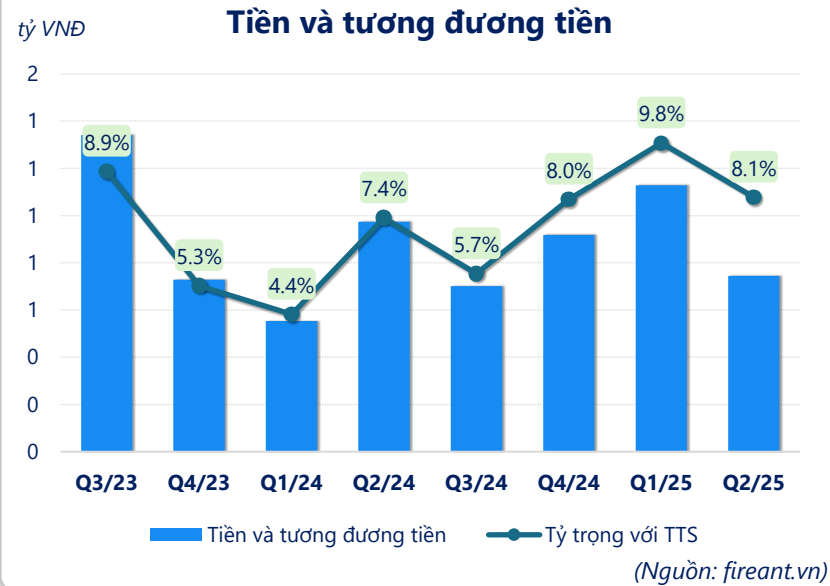
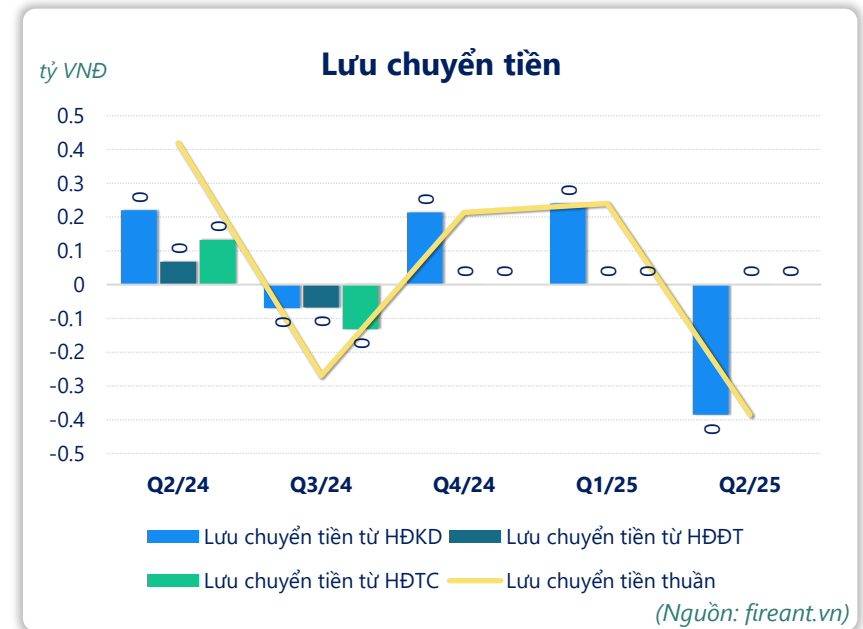
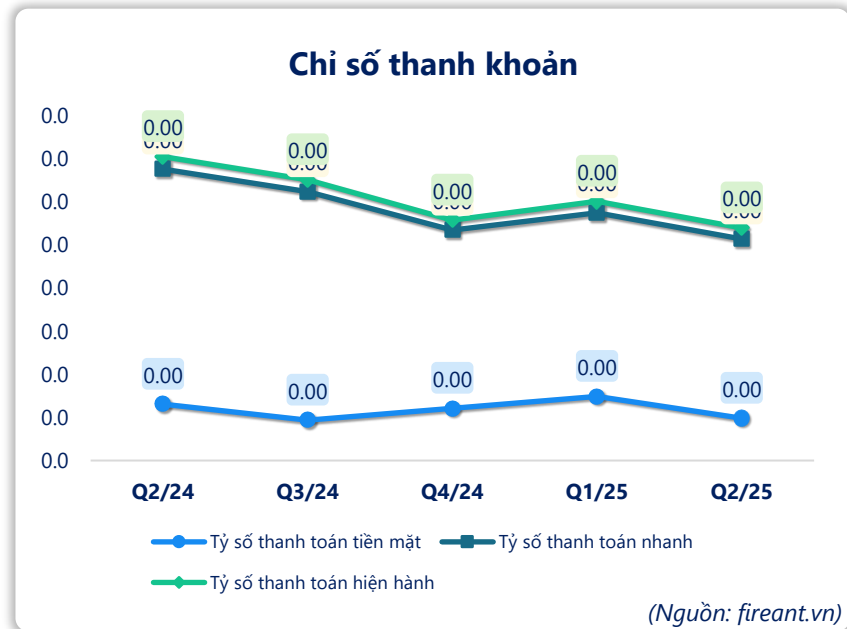
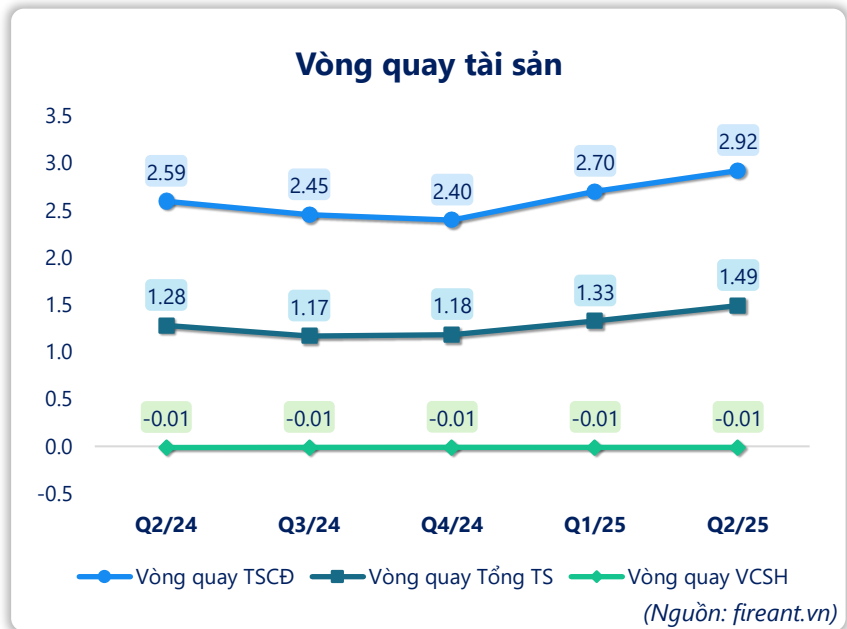
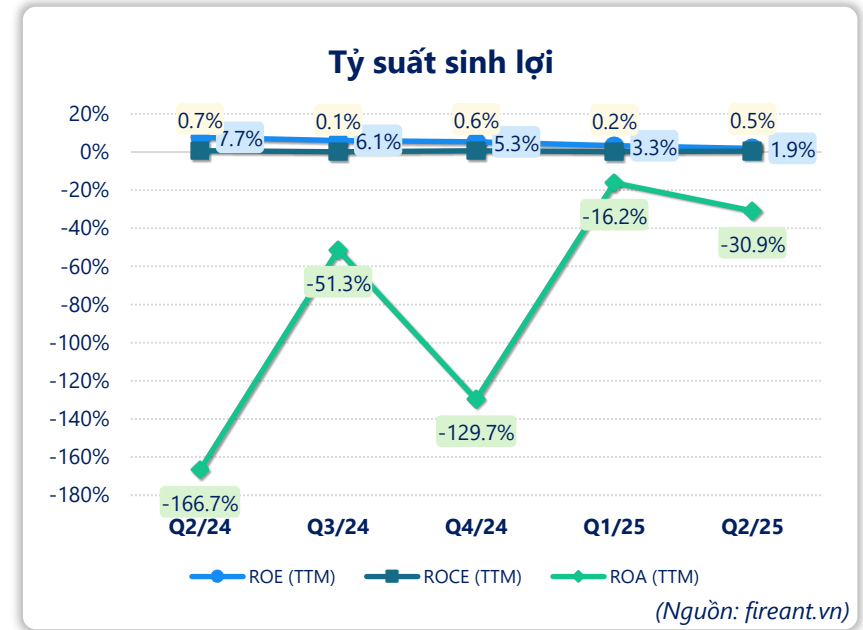
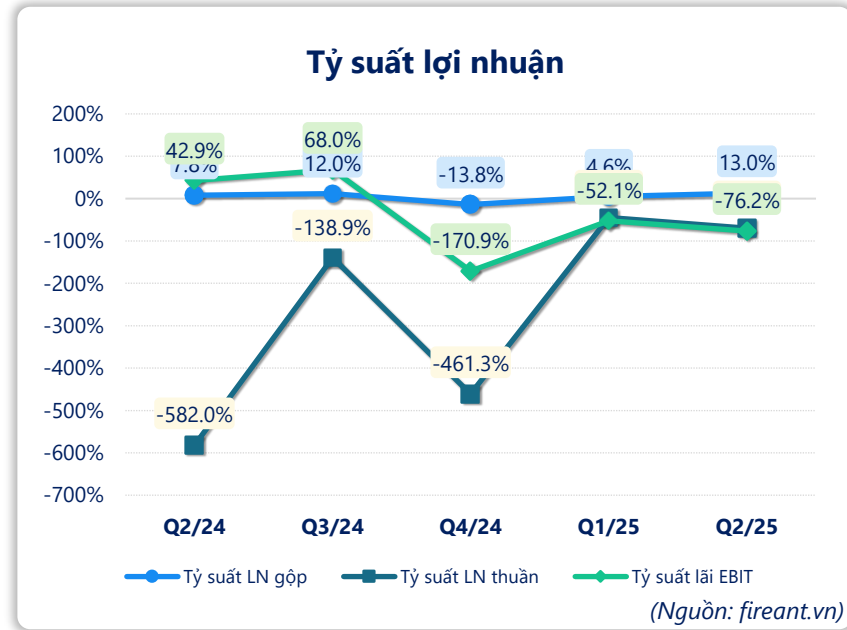
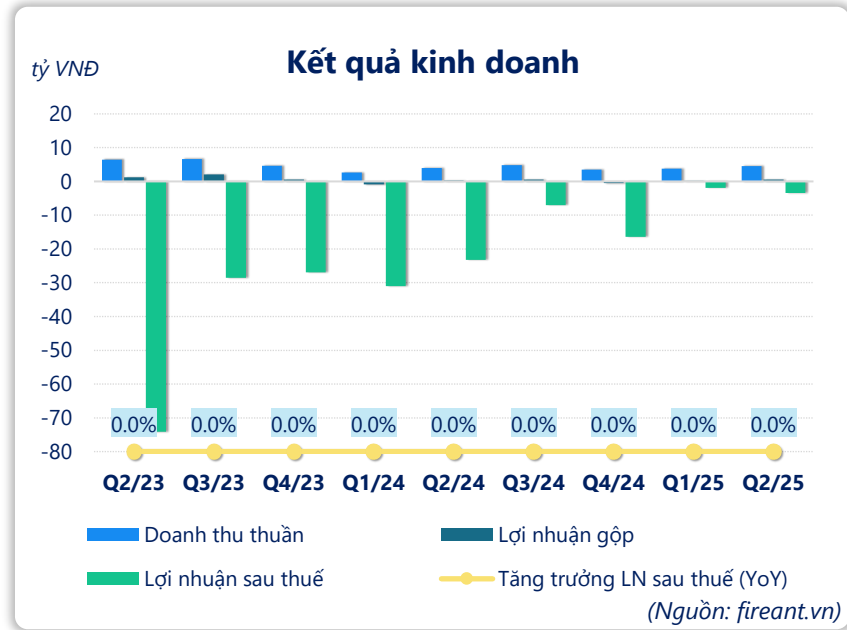


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		1,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		400
SL cổ phiếu LH		20,799,927
KLGD BQ 20 phiên (CP)		4,060
% sở hữu nước ngoài		8.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		10
P/E		-0.4
EPS		-1,386

	YTD	1T	3T	6T
CAD	0.0%	0.0%	0.0%	-16.7%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	9.21	11.4	-19.5%
Tài sản ngắn hạn	4.10	4.22	-2.9%
Tiền và tương đương tiền	0.74	0.92	-18.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	2.42	1.99	21.4%
Hàng tồn kho	0.19	0.18	9.9%
Tài sản ngắn hạn khác	0.74	1.14	-34.6%
Tài sản dài hạn	5.11	7.22	-29.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	5.11	5.66	-9.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	1.56	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,521	1,516	0.4%
Nợ ngắn hạn	1,520	1,515	0.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	444	440	0.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	24.9	24.7	0.7%
Nợ dài hạn	1.07	1.07	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-1,512	-1,504	-0.5%
Vốn chủ sở hữu	-1,512	-1,504	-0.5%
Vốn điều lệ	208	208	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	3.94	4.86	3.50	3.75	4.52
Giá vốn hàng bán	3.63	4.28	3.99	3.58	3.93
Lợi nhuận gộp	0.31	0.58	-0.48	0.17	0.59
Doanh thu HĐTC	0.00	3.94	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	22.6	10.5	14.8	1.11	3.11
Chi phí lãi vay	24.9	10.4	10.4	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.62	0.82	0.84	0.74	0.65
LN thuần từ HĐKD	-22.9	-6.75	-16.2	-1.68	-3.17
Lợi nhuận khác	-0.29	-0.30	-0.21	-0.28	-0.28
LN trước thuế	-23.2	-7.05	-16.4	-1.95	-3.45
Lợi nhuận sau thuế	-23.2	-7.05	-16.4	-1.95	-3.45
LNST của CĐ cty mẹ	-23.2	-7.05	-16.4	-1.95	-3.45

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.22	-0.07	0.21	0.24	-0.39
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.07	-0.07	0.00	0.00	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.13	-0.13	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0.55	0.97	0.70	0.89	1.13
Lưu chuyển tiền thuần	0.42	-0.27	0.21	0.24	-0.39
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	0.97	0.70	0.92	1.13	0.74

(Nguồn: fireant.vn)